

- Dưới đời **Hậu Lê (1592 – 1788)** Thời kỳ này cũng là thời kỳ Nam Bắc phân tranh giữa Trịnh và Nguyễn. Biên giới là sông Gianh: Ở Nam vì là đất mới khai thác, chúa Nguyễn phải lưu ý rất nhiều tới việc tổ chức địa phương. Năm 1744 đã chia làm 12 dinh, mỗi dinh chia làm phủ, huyện, xã. Cách tổ chức hành chính cấp xã thế nào ta không rõ nhưng rất có thể cách tổ chức đó cũng giống như ở Bắc đời Lê Thánh Tông, vì Nguyễn Hoàng trước khi vào Nam dựng nghiệp đã làm quan triều Lê và chịu ảnh hưởng ít nhiều cách tổ chức hành chính địa phương miền Bắc.

- Nhà **Tây Sơn (1788 – 1802)** Vua Quang Trung cố chấn chỉnh lại tổ chức hành chính xã thôn. Xã đời Tây Sơn vẫn là đơn vị hành chính căn bản. Người cầm đầu xã gọi là *xã trưởng*.

- Nhà **Nguyễn (1802 – 1945)** Dưới đời Gia Long nước ta chia làm ba khu vực hành chính: Bắc Thành, Trung Ương và Gia Định thành. Từng khu chia thành trấn hay doanh. Phân hạt của trấn hay doanh đều là phủ, huyện, châu, xã. Dưới thời Gia Long cách tổ chức xã, thôn vẫn được giữ nguyên như trước. Phải chăng vì chế độ này đã tới mức cuối cùng của tiến triển. Và lại tổ chức xã thôn từ xưa vẫn được coi là thành trì kiên cố cổ truyền mà luật lệ nhà vua đôi khi phải kiêng nể:

“*Phép vua thua lệ làng*”

Đứng đầu mỗi xã có *xã trưởng*, giúp việc có *phó xã trưởng*. Hai người đều do dân trong xã cử. Việc quản trị giao cho 3 kỳ hào đảm nhiệm gọi là *huương trưởng*, *huương mục*, và *trùm trưởng*. Hương trưởng trông coi việc hành chính và kiểm soát toàn xã. Hương mục phụ trách tất cả vấn đề liên can tới tài sản và công tư sở của xã. Trùm trưởng giữ việc trị an trong xã. Dưới đời Minh Mạng nhà vua dùng danh từ *lý trưởng* thay thế cho danh từ xã trưởng.

Các phân khu hành chính Việt Nam dưới thời Pháp thuộc

Dưới thời Pháp thuộc ở cấp xã người ta nhận thấy có *lý trưởng* coi công việc hành chính. Lý trưởng có *phó lý* và một số kỳ hào trợ lực, đại khái như *trưởng bạ* trông coi cách sổ sách điền bộ trong xã, hộ lại phụ trách việc đăng ký các việc sinh tử giá thú.

III. CHẾ ĐỘ XÃ THÔN TỰ TRỊ

Chế độ xã thôn tự trị là một chế độ đặc biệt đã được áp dụng tại Việt Nam ngay từ thời cổ xưa mà chính phủ Bảo Hộ Pháp đã duy trì và cố tìm cách canh tân trong một phần nào để được thích ứng với tình trạng chính trị nước ta dưới thời Pháp thuộc.

Theo chế độ này xã nào cũng được hưởng một nền tự trị rộng rãi về phương diện hành chính cũng như về tài chính. Về phương diện hành chính quyền cai trị trong xã thuộc về các đại biểu dân chúng xã. Vua và triều đình tuyệt đối không can thiệp trực tiếp đến:

“*Hương đảng, tiểu triều đình*”

Về phương diện tài chính xã nào cũng có tài sản riêng: bất động sản như ruộng, đất, đình, chùa và động sản như các đồ vật trong các công sở, tiền bạc.

Chế độ xã thôn tự trị này đã có kết quả tốt là giúp cho dân xã được tham dự việc công, được tự giải quyết các công việc liên quan đến xã mình. Tuy nhiên chính cũng vì xã thôn đã được hưởng nền tự trị khá rộng rãi đó mà nền kinh tế nước ta đã có tính cách xã thôn không thể phát triển được mạnh mẽ và đồng thời cũng là nguyên nhân sự thất bại nặng nề của nhiều công cuộc di dân đề xướng để giải quyết nạn nhân mãn ở miền trung châu Bắc Việt.

Chế độ xã thôn tự trị

Lược khảo về chế độ xã thôn tự trị trước thời Pháp thuộc chúng ta đã thấy những trạng thái:

1. Xã nào cũng có một *ban quản trị* có tính cách gần như biệt lập đối với nhà chức trách cấp trên.
2. Xã nào cũng có *tài sản* riêng biệt và có quyền sử dụng tài sản đó theo nhu cầu của địa phương mình.
3. Xã nào cũng có riêng một *đền thờ thần bản xã* và các phong tục tập quán riêng biệt.